

Ghi chú:

a) Phí phòng, chống dịch bệnh quy định tại Phần A:

- + Mục I chưa tính tiền vaccin;
- + Các mục còn lại chưa tính tiền hóa chất.

b) Phí kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y sản phẩm động vật quy định tại Mục XI Phần C thu theo quy định tại Biểu mức thu nêu trên, nhưng mức thu cho toàn bộ số hàng kiểm tra, kiểm nghiệm một lần (không phân biệt khối lượng, trọng lượng) tối đa không quá 5.000.000 đồng (trừ điểm 2).

c) Phí kiểm nghiệm thú y quy định tại Phần E:

- + Không bao gồm chi phí mua động vật thí nghiệm và thức ăn chăn nuôi;
- + Phí kiểm nghiệm đối với những loại vaccin chưa có trong danh mục tại Mục II thì mức thu áp dụng tương tự như vaccin cùng chủng loại./.

THÔNG TƯ số 54/2001/TT-BTC ngày 05/7/2001 hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2002.

Thực hiện Chỉ thị số 16/2001/CT-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2002; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2001 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2002 như sau:

A. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2001

I. TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2001

Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội

và ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2001 cho thấy: tình hình kinh tế, ngân sách tiếp tục diễn biến theo chiều hướng tích cực; một số lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; tình hình an ninh - chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tế đã phát sinh nhiều khó khăn lớn cần tập trung giải quyết: hàng hóa nông sản tiêu, thụ chậm, giá giảm sút; xuất khẩu tuy có tăng, nhưng chưa đạt tốc độ đề ra; số người thiếu việc làm có chiều hướng gia tăng; tệ nạn xã hội vẫn còn gay gắt. Thu ngân sách nhà nước ở một số lĩnh vực đạt thấp và chưa theo kịp tốc độ phát triển của nền kinh tế. Công tác triển khai dự toán chi ngân sách ở một số Bộ và địa phương còn chậm, khối lượng thực hiện các công trình xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và tín dụng đầu tư thuộc kế hoạch năm 2001 đạt thấp, đầu tư trực tiếp từ nước ngoài có xu hướng tăng nhưng còn chậm, một số chương trình mục tiêu triển khai rất chậm; chi ngân sách nhà nước mới đạt 45,4% dự toán năm; trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản chỉ đạt 35,7%. Việc triển khai chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và thực hiện thí điểm cơ chế quản lý tài chính tự trang trải đối với một số đơn vị sự nghiệp có thu kết quả còn hạn chế.

Từ tình hình nêu trên, yêu cầu các Bộ và các địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách đã được Chính phủ giao cả năm, trong 6 tháng cuối năm 2001 tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra từ đầu năm, các giải pháp bổ sung trong năm theo Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP ngày 24/5/2001 của Chính phủ, trong đó tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Để phát huy kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2001, nhằm phấn đấu tăng thu vượt dự toán và giảm bội chi ngân sách nhà nước năm 2001 theo Nghị quyết số 38/2000/QH10 ngày 28/11/2000 của Quốc hội; các Bộ, ngành, địa phương tập trung

chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các công việc về tăng cường quản lý thu và chống thất thu ngân sách nhà nước năm 2001 theo Chỉ thị số 15/2001/CT-TTg ngày 11/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 5501/TC-TCT ngày 14/6/2001 của Bộ Tài chính.

2. Về chi ngân sách nhà nước:

Công tác điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2001 tập trung thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện nhiệm vụ theo đúng dự toán đã được giao; quản lý chặt chẽ chi đảm bảo đúng chế độ, định mức tiết kiệm và hiệu quả. Các Bộ và địa phương chủ động điều hành theo dự toán chi ngân sách đã được Chính phủ giao, không bổ sung ngoài dự toán cho các đơn vị ở cả Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trừ trường hợp thực sự cần thiết bất khả kháng. Ngân sách các cấp chấp hành quyền địa phương chỉ sử dụng dự phòng để giải quyết những nhiệm vụ quan trọng đột xuất phát sinh trong năm và đối phó với tình hình thiên tai, cứu đói có thể xảy ra,...

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, hoàn thành sớm các thủ tục để có căn cứ cấp phát và thanh toán vốn cho khối lượng đã thực hiện theo quy định, đảm bảo đủ vốn cho những công trình đã đứ thủ tục; tổ chức rà soát tình hình triển khai thực hiện và tiến hành điều chuyển vốn xây dựng cơ bản chưa giao của các dự án, đơn vị triển khai chậm cho các dự án, đơn vị khác có đủ điều kiện theo Quyết định số 146/2000/QĐ-TTg ngày 22/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ; không để tình trạng vốn chờ công trình. Tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc để tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA (như: giải phóng mặt bằng, đơn giản thủ tục hành chính, bố trí đủ vốn đối ứng,...).

- Tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001-2005; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và cấp phát kinh phí kịp thời đối với các chương trình mục tiêu đã được bố trí trong dự toán, đặc biệt là chương trình xóa đói giảm nghèo và việc

làm, chương trình 135 và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

Các địa phương phải căn cứ vào khả năng thu ngân sách để điều hành chi ngân sách:

+ Đối với các địa phương có khả năng thu ngân sách vượt dự toán, cần sử dụng khoản vượt thu ưu tiên bổ sung vốn cho các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội địa phương, cho chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn, các công trình hoàn thành trong năm 2001; hỗ trợ phát triển sản xuất - kinh doanh, phát triển giống cây, giống con; trả nợ vốn vay để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, các khoản nợ vay đầu tư xây dựng cơ bản của xã và nợ của các công ty thủy nông; tăng quỹ dự trữ tài chính; không bổ sung chi quản lý hành chính, chi mua sắm, sửa chữa những trang thiết bị chưa thực sự cấp thiết.

+ Đối với các địa phương, một số khoản thu có khả năng hụt so với dự toán, cần phải khai thác phần đầu tăng thu các nguồn có khả năng tăng để đảm bảo đạt dự toán thu đầu năm được giao; đồng thời chủ động sắp xếp lại các nhiệm vụ chi cho phù hợp với nguồn thu của ngân sách địa phương trên cơ sở đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quan trọng như chi đầu tư phát triển nông nghiệp - nông thôn, giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, đảm bảo xã hội,...

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2001 LÀM CƠ SỞ XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2002

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Căn cứ vào tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu năm 2001 trên cơ sở thực hiện các biện pháp phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán được giao tại Quyết định số 206/2000/QĐ-BTC ngày 25/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và mức thu phần đầu kèm theo Công văn số 5501/TC-TCT ngày 14/6/2001 của Bộ Tài chính; trong đó tập trung phân tích một số vấn đề sau:

- Phân tích các nguyên nhân tác động đến kết quả thực hiện thu năm 2001: tình hình thực hiện so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu về sản lượng sản phẩm chủ yếu, sản xuất và tiêu thụ, giá thành, giá bán,...

- Phân tích ảnh hưởng của chế độ, chính sách bổ sung, sửa đổi đối với nguồn thu trên địa bàn.

- Xác định rõ số tiền thuế tồn đọng năm 2000 chuyển sang, số đã thu được trong năm 2001; nêu rõ nguyên nhân và biện pháp xử lý. Trên cơ sở đó, xác định số phát sinh trong năm 2001 và số phải nộp ngân sách năm 2001.

- Số thuế giá trị gia tăng phải hoàn phát sinh trong năm 2001, số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2001; dự kiến số phải hoàn của năm 2001 chuyển sang năm 2002.

1.1. Khu vực doanh nghiệp nhà nước:

- Nắm chắc tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đánh giá tình hình vốn - tài sản, công nợ, biến động tăng, giảm về nguyên giá tài sản cố định - số lượng lao động - tiền lương - doanh thu - chi phí sản xuất - các định mức kinh tế kỹ thuật - tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu - lợi nhuận thực hiện và các khoản nộp ngân sách.

- Phân tích, đánh giá kết quả công tác tổ chức quản lý thu và tình hình thực hiện quy trình nghiệp vụ quản lý thuế. Những khó khăn và thuận lợi trong năm 2001, khả năng phát triển trong năm 2002 và các năm tiếp theo.

1.2. Khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:

- Quản lý thu đối với các đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ:

+ Đánh giá tình hình thực hiện tính thuế và kê khai, nộp thuế của các đơn vị.

+ Biến động về số lượng đối tượng quản lý năm 2001 so với năm 2000.

- Quản lý thu đối với các đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp:

+ Thông qua công tác đăng ký cấp mã số thuế,

đánh giá mức độ quản lý thu về hộ: số hộ đã thực hiện kê khai đăng ký thuế và được cấp mã số thuế so với số hộ thực tế kinh doanh; số hộ đã được cấp đăng ký kinh doanh.

+ Mức độ quản lý về doanh số so với doanh số thực tế kinh doanh: Tình hình kê khai, điều chỉnh doanh số, giá trị gia tăng, thu nhập chịu thuế và thuế của các đối tượng; mức độ điều chỉnh doanh số, thuế giá trị gia tăng và thuế đối với từng nhóm mặt hàng.

1.3. Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

- Tổng số doanh nghiệp đã được cấp giấy phép số giấy phép hết hiệu lực, số giải thể, số còn hiệu lực; trong đó: số đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, số doanh nghiệp chưa triển khai.

- Tổng số lao động, tổng quỹ tiền lương, doanh thu, chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đánh giá, phân tích số thu từ các nhà thầu nhà thầu phụ trên địa bàn - đặc biệt là các nhà thầu dầu khí.

1.4. Thuế sử dụng đất nông nghiệp:

- Trên cơ sở số bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp đánh giá kết quả khai thác thêm diện tích đến hạn chịu thuế vào số bộ thuế; kết quả thu nộp thuế, giá thóc tính thuế... so với dự toán Nhà nước giao.

- Tổng hợp kết quả thực hiện miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001 cho các đối tượng quy định tại Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP của Chính phủ ngày 24/5/2001 và Thông tư số 41/2001/TT-BTC ngày 12/6/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2001 theo Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP.

1.5. Thuế nhà đất, tiền cho thuê đất:

- Tổng hợp diện tích đất đã lập bộ để quản lý thu so với quỹ đất ở trên địa bàn quản lý.

- Phân tích rõ theo các chỉ tiêu:

+ Số doanh nghiệp, diện tích đất đang sử dụng.

+ Số doanh nghiệp, diện tích đất và tiền thuê đất đã đưa vào sổ bộ thuế.

+ Số doanh nghiệp, diện tích đất và tiền thuê đất không có khả năng thu; yêu cầu phân tích rõ nguyên nhân (do chưa ký hợp đồng thuê đất, do đơn vị không sử dụng hết diện tích và các nguyên nhân khác).

1.6. Các nguồn thu từ cấp đất và bán nhà:

- Đánh giá tình hình nợ tiền cấp quyền sử dụng đất. Phân tích các trường hợp dây dụa nợ đọng, đề xuất các biện pháp giải quyết.

- Đánh giá ảnh hưởng của việc ban hành một số chính sách nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp giấy quyền sử dụng nhà ở, quyền sử dụng đất như: Chính sách giảm giá nhà chung cư kiểu căn hộ, hỗ trợ tiền cấp đất cho các đối tượng có công với cách mạng, giảm tiền nhà theo thâm niên công tác của cán bộ công nhân viên,....

1.7. Thu phí - lệ phí:

Đánh giá tình hình thu nộp phí lệ phí của các tổ chức của Trung ương, tỉnh, huyện, xã, phường có thu phí lệ phí: số thu, số được phép để lại, số nộp ngân sách.

2. Về chi ngân sách nhà nước

2.1. Về chi xây dựng cơ bản: Tập trung tiến hành soát xét, phân loại toàn bộ các dự án, công trình của kế hoạch đầu tư năm 2001 của các Bộ, ngành và các địa phương; đánh giá tình hình khối lượng thực hiện và số vốn đã thanh toán 6 tháng đầu năm đối với từng dự án, công trình; trên cơ sở đó thực hiện xử lý vốn theo nguyên tắc:

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và bố trí thanh toán nhanh gọn đối với những dự án, công trình đầu tư phục vụ cho phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn (thủy lợi, đê điều), phòng chống thiên tai; nghiên cứu, cải tạo, sản xuất giống cây, giống con; dự án nhóm A, vốn đối ứng dự án ODA, các dự án hoàn thành năm 2001.

- Thực hiện điều chuyển vốn chưa giao của các dự án, đơn vị triển khai chậm sang các dự án, đơn vị khác. Kiên quyết đình hoãn và cắt giảm các dự án, công trình chưa đủ thủ tục đầu tư; những dự

án xét thấy không có hiệu quả hoặc chưa thực sự cần thiết.

2.2. Đối với các khoản chi xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, phát triển quỹ nhà, đầu tư phát triển nông nghiệp và nông thôn, chi tái tạo rừng của ngân sách địa phương từ các nguồn thu giao quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng; các địa phương cần đánh giá cụ thể khả năng thực hiện từng khoản thu để điều hành chi cho phù hợp; trường hợp thu không đạt dự toán thì cần điều chỉnh giảm chi tương ứng, chỉ thực hiện chi khi thực tế có thu để tránh nợ khối lượng không có nguồn thanh toán.

2.3. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia: Trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia và các địa phương cần đánh giá khối lượng công việc thực hiện cả năm 2001 (căn cứ tổng mức kinh phí Chính phủ giao và danh mục các chương trình mục tiêu được thông báo, đánh giá tình hình phân bổ, lồng ghép và cấp phát kinh phí các chương trình mục tiêu); tình hình và biện pháp tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2001 - 2005.

2.4. Đối với các khoản chi thường xuyên: Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao đầu năm và các nguồn thu được để lại chi, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để đánh giá khả năng thực hiện cả năm sát với tình hình thực tế của Bộ, địa phương, đơn vị. Đánh giá chi cả năm cần phân tích rõ chi từ nguồn ngân sách cấp phát và chi từ các nguồn thu được để lại theo chế độ quy định, trong đó phân tích rõ cơ cấu chi về tiền lương (kể cả tiền lương tăng thêm), các khoản có tính chất lương và các khoản chi bắt buộc trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn,...), các khoản chi nghiệp vụ thường xuyên và các khoản chi đột xuất hoặc không có tính chất thường xuyên (mua sắm, sửa chữa,...) để làm căn cứ tính toán bố trí ngân sách năm 2002.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2002

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2002

1. Yêu cầu:

Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2002 phải căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 và năm 2002 của ngành, địa phương.

- Dự toán ngân sách nhà nước năm 2002 phải tác động tích cực tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, tạo nguồn thu ổn định, vững chắc, tăng tích lũy góp phần quan trọng tiếp tục củng cố khả năng và tiềm lực của đất nước tạo đà cho bước phát triển của các năm tiếp theo, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2001 - 2005.

- Tạo sự chuyển biến tích cực trong việc cơ cấu lại ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí đi đôi với kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hành chính, các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể; tập trung tăng chi cho đầu tư phát triển, cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, cải thiện thêm một bước chế độ tiền lương, chế độ trợ cấp cho người có công với cách mạng, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, các khoản trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa một bước quan trọng trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao để huy động thêm nguồn lực phát triển ngành.

- Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức thảo luận ngân sách, nội dung báo cáo dự toán ngân sách, đảm bảo các căn cứ, cơ sở tính toán đúng yêu cầu mẫu biểu và thời gian gửi báo cáo.

2. Mục tiêu:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước phải đảm bảo nguồn lực để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng của đất nước, đồng thời thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ tạo điều kiện cho khu vực doanh nghiệp phát triển tạo nguồn thu lâu dài bền vững. Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được xác định trên cơ sở phân tích, dự báo các yếu tố về tăng trưởng kinh tế, thị trường, giá cả, dự kiến đầy đủ những ảnh hưởng của việc điều chỉnh chính sách chế độ thu (thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao, thu phí và lệ phí). Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được xây dựng trên cơ sở các chế độ thu theo đúng những quy định của các Luật, Pháp lệnh thuế và các chế độ của Nhà nước, đồng thời tính toán thực hiện đầy đủ các quy định đã ban hành về khuyến khích sản xuất - kinh doanh, tăng xuất khẩu, mở rộng thị trường; thực hiện các biện pháp cải tiến quản lý thu, tăng cường chống thất thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại; thực hiện những cam kết của tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới; đảm bảo dự toán thu ngân sách nhà nước tích cực, vững chắc, tính khả thi cao, xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2002 với mức động viên phần đầu 20 - 21% so GDP, trong đó thu thuế và phí 18 - 19% so GDP. Dự toán thu của các Bộ, địa phương mức tăng tối thiểu 10% so ước thực hiện năm 2001.

b) Dự toán chi ngân sách nhà nước tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng; đồng thời phải quán triệt nguyên tắc tiết kiệm, bảo đảm mối quan hệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển; bố trí tăng dự phòng, dự trữ để chủ động đối phó với thiên tai lũ lụt, xử lý những nhiệm vụ đột xuất phát sinh.

c) Cân đối ngân sách nhà nước:

- Thu thuế và phí phải đảm bảo chi thường xuyên ở mức hợp lý, tiết kiệm và đảm bảo trả các khoản nợ đến hạn, tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện điều chỉnh chế độ tiền lương; dành tỷ lệ thích đáng tích lũy cho chi đầu tư phát triển.

- Bội chi ngân sách nhà nước phải tương ứng với khả năng vay chắc chắn trong nước và vay ưu

đãi ngoài nước. Hạn chế vay ngắn hạn trong nước với lãi suất cao để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước.

d) Đối với ngân sách của chính quyền địa phương các cấp:

- Công tác lập và quyết định dự toán ngân sách của các cấp chính quyền địa phương năm 2002 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; ngân sách năm 2002 là ngân sách trong thời kỳ ổn định (2000 - 2002), các cấp chính quyền địa phương tổ chức lập dự toán thu, chi ngân sách của cấp mình phải căn cứ nguồn thu được xác định trên cơ sở:

+ Tỷ lệ phân chia các nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được ổn định theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã giao năm 2000 và 2001.

+ Số bổ sung từ ngân sách trung ương để cân đối ngân sách địa phương (nếu có) được tính tăng 3% so với mức bổ sung năm 2001 (bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu có tính chất thường xuyên, bổ sung thực hiện chế độ tiền lương tăng thêm năm 2001).

- Trong phạm vi nguồn thu được xác định như trên, thực hiện lập dự toán chi ngân sách địa phương đảm bảo nguyên tắc: tổng chi không vượt quá tổng thu ngân sách địa phương được hưởng, tập trung ưu tiên nhiệm vụ chi xây dựng cơ sở hạ tầng (kể cả cơ sở hạ tầng làng nghề, cơ sở hạ tầng du lịch), ưu tiên đầu tư kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn; tăng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển giống cây, giống con; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác xúc tiến thương mại, mở rộng và tìm kiếm thị trường xuất khẩu; đảm bảo kinh phí phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và môi trường, y tế, văn hóa,...; tăng đầu tư thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, đấu tranh chống tệ nạn xã hội; triệt để tiết kiệm chi hành chính, hạn chế chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị.

Tiếp tục thực hiện cơ chế bố trí chi đối với một số mục tiêu tương ứng với toàn bộ hoặc một phần đối với khoản thu thuế sử dụng đất nông nghiệp,

tiền cho thuê đất, tiền sử dụng đất,... theo các quy định hiện hành.

Thực hiện cơ chế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu từ nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với khu kinh tế cửa khẩu biên giới.

Ngân sách các cấp chính quyền địa phương bố trí dự phòng từ 3 - 5% tổng chi ngân sách theo quy định tại Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ. Bố trí bổ sung Quỹ dự trữ tài chính ở mức cần thiết hợp lý theo quy định tại Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 28/7/1998 của Chính phủ.

II. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2002

1. Về thu ngân sách nhà nước:

Xây dựng dự toán thu theo hướng dẫn tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước đồng thời chú ý những nội dung chủ yếu sau:

1.1. Khu vực doanh nghiệp nhà nước:

a) Thuế giá trị gia tăng: tính theo Luật Thuế giá trị gia tăng, Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ và Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp: tính và lập dự toán theo các văn bản hướng dẫn sau:

- Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghị định số 26/2001/NĐ-CP ngày 04/6/2001 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998. Khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung

cần chú ý: "Các cơ sở kinh doanh có địa điểm kinh doanh thuận lợi, ngành nghề kinh doanh ít bị cạnh tranh mang lại thu nhập cao, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 32% mà phần thu nhập còn lại so với vốn chủ sở hữu hiện có cao hơn 20% thì số vượt trên 20% phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung với thuế suất 25%".

- Lưu ý: Năm 2002 bắt đầu thực hiện áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 32% đối với các cơ sở sản xuất - kinh doanh đã hưởng thuế suất 25% quy định tại tiết a, điểm 1 Mục Phần B trong Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính.

c) Thu sử dụng vốn: thực hiện mức thu sử dụng vốn thống nhất theo tỷ lệ 0,15%/tháng (1,8%/năm) đối với vốn nhà nước có tại doanh nghiệp.

1.2. Khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn; thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài:

Tính dự toán theo các quy định tại Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 08/3/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về thuế đối với các hình thức đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Lưu ý:

+ Các yếu tố liên quan đến việc xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp, như: chuyển lỗ của các hợp đồng hợp tác kinh doanh, điều chỉnh thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Đối với thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, cần căn cứ vào quyết toán thuế năm 2000 và các năm trước để xác định số lợi nhuận của các nhà đầu tư nước ngoài chưa chuyển; đồng thời dự kiến số lợi nhuận của các nhà đầu tư nước ngoài sẽ phát sinh trong năm 2001 để xác định số thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài trong năm 2002.

b) Đối với các chi nhánh của tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam: thực hiện theo Thông tư số 08/2001/TT-BTC ngày 18/1/2001 hướng dẫn bổ

sung quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với các chi nhánh của tổ chức nước ngoài hoạt động tại Việt Nam quy định tại Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính.

c) Tiền thuê mặt đất, mặt nước:

- Đối với các tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định tại Phần I Thông tư số 35/2001/TT-BTC ngày 25/5/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc nộp tiền thuê đất, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước.

- Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 189/2000/QĐ-BTC ngày 24/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành bản Quy định về tiền thuê đất, mặt nước, mặt biển áp dụng đối với các hình thức đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

1.3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp: Căn cứ chế độ thu hiện hành theo quy định của Luật Thuế sử dụng đất nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước; trong đó cần xác định và phân tích rõ:

- Diện tích và mức thu thuế đối với đối tượng hộ nghèo (theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 01/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Diện tích, mức thu thuế của những hộ trong các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135).

- Diện tích, mức thu thuế đối với diện tích cây lúa, cà phê.

1.4. Phí xăng dầu: Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2001/TT-BTC ngày 17/1/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 78/2000/NĐ-CP ngày 26/12/2000 của Chính phủ.

1.5. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao: Thực hiện theo Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (Pháp lệnh số 35/2001/PL-UBTVQH10 ngày 31/5/2001) và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

1.6. Thu phí và lệ phí: Thực hiện theo các chính sách thu hiện hành với danh mục phí và lệ phí được quy định cụ thể tại Thông tư số 21/2001/TT-BTC ngày 03/4/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số nội dung tại Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 của Bộ Tài chính.

2. Về chi ngân sách nhà nước:

Các Bộ, cơ quan trung ương, các đơn vị dự toán ngân sách các cấp lập dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2002 phải căn cứ số dự kiến giao được thông báo; trên cơ sở chế độ, định mức chi tiêu theo quy định, căn cứ khối lượng nhiệm vụ được giao, tập trung kinh phí bố trí cho những nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, những nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định; đồng thời phải triệt để tiết kiệm chống lãng phí. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2002, từng lĩnh vực, từng Bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải tiếp tục quán triệt chủ trương xã hội hóa; kết hợp nguồn lực ngân sách nhà nước và các nguồn lực huy động khác của xã hội theo chế độ quy định để thực hiện nhiệm vụ của từng lĩnh vực, đơn vị được tốt hơn. Cụ thể đối với một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

2.1. Đối với chi đầu tư phát triển:

2.1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Vốn ngân sách nhà nước chỉ đầu tư cho các công trình hạ tầng cơ sở không có khả năng sinh lời và không thu hồi được vốn. Xây dựng dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung phải đảm bảo trình tự sau: tập trung cho các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên cho các công trình trọng điểm của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005, các công trình thủy lợi phòng chống thiên tai, chương trình kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn, các công trình chuyển tiếp có hiệu quả từ năm 2001 chuyển qua, các công trình sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm; xác định rõ nhu cầu vốn chuẩn bị đầu tư đối với những dự án, công trình quan trọng chuẩn bị khởi công trong năm và những năm tới; số vốn đã được ngân sách nhà nước tạm ứng từ các năm trước cần bố trí dự toán ngân sách để hoàn trả; xác định cụ thể khối lượng đầu tư xây

dựng cơ bản đã thực hiện trong năm 2001 chưa có nguồn thanh toán. Tính toán dự toán vốn đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng vốn vay, viện trợ nước ngoài; các công trình thuộc Chương trình 135 của Chính phủ. Đối với công trình nhóm C phải xây dựng dự toán theo nguyên tắc đảm bảo dành trên 70% vốn cho các công trình chuyển tiếp; những công trình khởi công mới bố trí vốn để hoàn thành trong thời hạn không quá 2 năm.

Các công trình được đưa vào dự toán chi ngân sách năm 2002 phải có đủ thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và được duyệt trước tháng 10 năm 2001.

Đối với các dự án đầu tư từ nguồn vay về cho vay lại thì chủ dự án phải chủ động tự thu xếp vốn đối ứng cho phù hợp với nội dung hiệp định đã ký kết và các quy chế tài chính trong nước để không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Tiếp tục xây dựng dự toán đầu tư trở lại cho ngành dầu khí từ lợi nhuận sau thuế phần Việt Nam được hưởng từ Liên doanh Dầu khí Việt - Xô theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng dự toán đầu tư cho các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, phát triển quy hoạch nhà ở, đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn, trong đó chú trọng cải tạo giống vật nuôi, cây trồng; tái tạo quỹ rừng của ngân sách địa phương từ các nguồn: thu giao quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, thu từ xổ số kiến thiết, thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên rừng,... như năm 2001.

- Thực hiện cơ chế bố trí dự toán chi thực hiện các dự án về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn thu thuế tài nguyên nước thủy điện, chi đầu tư trở lại cho các khu vực kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

2.1.2. Đối với chi hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nhất là nông sản, ưu tiên đối với sản phẩm trọng điểm,

ngành trọng điểm; cho các doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, làm hàng xuất khẩu.

- Hỗ trợ cải tạo, phát triển và sản xuất giống cây, giống con.

- Chi hỗ trợ đối với hoạt động công ích, doanh nghiệp công ích mà số thu không bù đắp đủ chi phí, được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

2.1.3. Chi bù chênh lệch lãi suất cho vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước thực hiện theo các Thông tư số 43/2000/TT-BTC ngày 23/5/2000, Thông tư số 58/2000/TT-BTC ngày 06/6/2000, Thông tư số 59/TC-TCNH ngày 27/9/1996, Thông tư số 02/2001/TT-BTC ngày 05/1/2001 của Bộ Tài chính. Thực hiện hỗ trợ lãi suất sau đầu tư theo Quyết định số 58/2001/QĐ-TTg ngày 24/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

2.1.4. Đối với chi dự trữ nhà nước: căn cứ vào nhiệm vụ dự trữ nhà nước được giao, các ngành, các đơn vị có trách nhiệm đánh giá xác định mức dự trữ của ngành, đơn vị đến ngày 31 tháng 12 năm 2001; dự kiến mức bổ sung dự trữ từng loại hàng hóa, vật tư và xây dựng dự toán chi dự trữ nhà nước chi bảo quản hàng hóa dự trữ của ngành, của đơn vị năm 2002.

2.2. Đối với chi trợ giá các mặt hàng chính sách:

- Các khoản chi trợ giá, trợ cước các mặt hàng chính sách đối với miền núi quy định tại Nghị định số 20/1998/NĐ-CP, Công văn số 1196/CP-KTTH ngày 28/12/2000 của Chính phủ, được tính toán theo Thông tư liên Bộ số 11/1998/TTLB-BTM-UBDTM-BTC-BKHĐT ngày 31/7/1998. Tiếp tục thực hiện việc cấp không thu tiền đối với giấy viết học sinh và thuốc chữa bệnh theo Công văn số 1196/CP-KTTH ngày 28/12/2000 của Chính phủ.

- Các khoản chi trợ giá giữ giống gốc, trợ giá báo chí, nhà xuất bản, trợ giá điện ảnh,... thực hiện theo chế độ hiện hành. Các Bộ, địa phương, đơn vị cần tính toán kỹ chi trợ giá trên cơ sở xác định rõ số lượng, giá thành, chi phí vận chuyển, mức trợ giá cụ thể cho từng mặt hàng theo đúng chế độ quy định.

2.3. Đối với chi hành chính sự nghiệp:

- Bố trí kinh phí tiếp tục thực hiện cải cách chế độ tiền lương theo Nghị quyết Trung ương VII (Đại hội Đảng VIII).

- Bố trí dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ môi trường theo Nghị quyết Trung ương II (Đại hội Đảng VIII): đảm bảo chi ngân sách năm 2002 trên phạm vi toàn quốc (bao gồm cả chi đầu tư, chi thường xuyên, chi từ nguồn viện trợ, vay nợ, chi tiền lương tăng thêm,...) cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo đạt mức trên 15%, lĩnh vực khoa học - công nghệ và môi trường đạt 2% tổng chi ngân sách nhà nước, đồng thời thực hiện điều chỉnh cơ cấu và chính sách quản lý chi đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Đối với lĩnh vực văn hóa thông tin bố trí chi theo Nghị quyết Trung ương V (Đại hội Đảng VIII).

- Bố trí ưu tiên dự toán chi sự nghiệp y tế, thể dục thể thao một cách hợp lý, tiết kiệm, rà soát chặt chẽ nhiệm vụ, chương trình để đảm bảo hoạt động hiệu quả, bố trí đủ kinh phí để thực hiện các chính sách chế độ đã được các cấp có thẩm quyền ban hành.

- Chi sự nghiệp kinh tế cần tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm, then chốt; từng ngành, từng địa phương cần có sự nghiên cứu, điều chỉnh cơ cấu chi bảo đảm yêu cầu hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp phát triển, đảm bảo an ninh lương thực, sửa chữa các cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội quan trọng.

- Bố trí dự toán chi hành chính (quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể): Tính toán đúng định mức chế độ chi tiêu theo quy định, triệt để tiết kiệm đối với những khoản chi như tiếp khách, hội nghị, đoàn ra, đoàn vào,...

- Đối với những nhiệm vụ chi sử dụng từ nguồn vốn vay, viện trợ cần phải lập dự toán chi tiết theo từng dự án và tính toán đủ số vốn đối ứng của phía Việt Nam theo cam kết và chế độ quy định.

- Năm 2002 thực hiện chuyển một số đơn vị sự nghiệp có thu sang hình thức tự trang trải kinh phí; thực hiện thí điểm khoán thu, khoán chi tài

www.LawVietPhapLuat.com
Tel: +849-3845 6681
0965 39 99 99
LawSOS

chính đối với hoạt động của Đài Truyền hình Việt Nam theo Quyết định số 87/2001/QĐ-TTg ngày 01/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong quá trình tính toán dự toán chi của các đơn vị hành chính, sự nghiệp có thu cần báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ chi từ các nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại chi theo chế độ quy định hiện hành.

2.4. Đối với chi thực hiện các chương trình mục tiêu:

Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Bổ trí kinh phí, triển khai nội dung nhiệm vụ và thực hiện cơ chế quản lý theo quy định tại các Quyết định số 38/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000, Quyết định số 71/2001/QĐ-TTg ngày 04/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 41/2000/TT-BTC ngày 19/5/2000 của Bộ Tài chính.

Đối với một số các chương trình mục tiêu còn lại, năm 2002 tiếp tục thực hiện cân đối trong dự toán chi ngân sách của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng được phân công phải xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực phụ trách và thông báo kịp thời cho Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương trước thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước được quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước để làm cơ sở cho việc lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2002.

2. Các Bộ, cơ quan trung ương quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia và dự án trọng mới 5 triệu ha rừng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính làm việc với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương liên quan về nhiệm vụ và dự toán kinh phí năm 2002 đối với các chương trình mục tiêu quốc gia và dự án trọng mới 5 triệu ha rừng thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này và số dự kiến giao về dự toán

thu, chi ngân sách nhà nước năm 2002 do Bộ Tài chính thông báo thực hiện: hướng dẫn, thông báo số kiểm tra, tổ chức thảo luận và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2002 theo đúng nội dung quy định của Thông tư này.

4. Bộ Tài chính sẽ tổ chức làm việc với các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương để thảo luận về dự toán ngân sách năm 2002 từ giữa tháng 8 năm 2001 (lich làm việc cụ thể sẽ thông báo sau).

5. Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế có nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết Thông tư này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện và xây dựng, tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực được giao.

6. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán thu, chi ngân sách năm 2002:

- Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương tổ chức hướng dẫn đối với các đơn vị trực thuộc lập và báo cáo lập dự toán ngân sách nhà nước; trên cơ sở đó tổng hợp và báo cáo Bộ Tài chính dự toán ngân sách nhà nước năm 2002 của Bộ, cơ quan Trung ương theo đúng hướng dẫn biểu mẫu và thời gian quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính.

- Đối với các địa phương: Để tổng hợp, trình Quốc hội dự toán thu, chi ngân sách bao gồm cả 4 cấp ngân sách (trung ương, tỉnh, huyện, xã) năm 2002 đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo và hướng dẫn chính quyền địa phương cấp dưới lập dự toán thu, chi ngân sách đầy đủ theo các biểu mẫu đã quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính và tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách năm 2002 cấp xã và tương đương theo mẫu biểu đính kèm Thông tư này (*) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính. Đối với những mẫu biểu báo cáo về dự toán thu, chi ngân sách của các tỉnh, thành phố ban hành kèm theo Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính đề nghị bổ sung cột chỉ tiêu số liệu quyết toán năm 2000 và sửa đổi (đối với Phụ lục 1: Biểu số 1, 2, 7; Phụ lục 6: Biểu số 6, 17, 18) theo các Phụ lục đính kèm (*); đề nghị báo cáo thực hiện chương trình mục tiêu và quỹ tiền lương tăng thêm theo các Phụ lục đính kèm (*).

(*) Không in các mẫu biểu và Phụ lục.

7. Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2002 nếu có những chính sách chế độ mới ban hành, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn thông báo bổ sung khi triển khai thực hiện, nếu có những vướng mắc đề nghị các Bộ, địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để xử lý kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

BỘ THƯƠNG MẠI

THÔNG TƯ số 11/2001/TT-BTM ngày 18/4/2001 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005.

Căn cứ Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005;

Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Công nghiệp, Bộ Xây dựng, Tổng cục Hải quan và một số Bộ, ngành hữu quan;

Bộ Thương mại hướng dẫn cụ thể một số điểm để thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu:

Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu

thực hiện theo Danh mục tại Phụ lục số 1A, 1B kèm theo Thông tư này.

2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Thương mại:

2.1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Thương mại thực hiện theo Danh mục tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này.

2.2. Đối với hàng hóa nêu tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên hợp doanh trong hợp đồng hợp tác kinh doanh được nhập khẩu để phục vụ cho xây dựng cơ bản hình thành tài sản cố định theo kế hoạch nhập khẩu được Bộ Thương mại phê duyệt.

Hồ sơ đề nghị nhập khẩu gửi đến Bộ Thương mại thực hiện theo quy định tại mục 2 Phần II Thông tư số 22/2000/TT-BTM ngày 15/12/2000 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam về xuất nhập khẩu và các hoạt động thương mại khác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Thời hạn Bộ Thương mại duyệt kế hoạch nhập khẩu theo quy định tại điểm 2.3, mục 2 Phần IX Thông tư số 22/2000/TT-BTM dẫn trên.

2.3. Đối với hàng hóa là vật tư, nguyên liệu nêu tại Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư này, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các bên hợp doanh trong hợp đồng hợp tác kinh doanh có nhu cầu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu hoặc để thực hiện hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài gửi văn bản đề nghị đến Bộ Thương mại để được xem xét giải quyết.

Văn bản đề nghị của doanh nghiệp nêu rõ tên, địa chỉ khách hàng nhập khẩu hoặc đặt gia công, số lượng sản phẩm xuất khẩu, định mức vật tư, nguyên liệu cho một đơn vị sản phẩm, lượng vật tư, nguyên liệu cần nhập khẩu. Giám đốc doanh nghiệp chịu trách nhiệm về việc xác định định mức vật tư, nguyên liệu cho sản xuất.

Trong thời hạn 5 ngày (ngày làm việc) kể từ ngày nhận được đề nghị, Bộ Thương mại có trách nhiệm trả lời doanh nghiệp.